

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2025

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.

Ông Thi Hữu Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đông Sang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 330/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn R - Sinh năm 1978 - Địa chỉ: ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị M - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-11-2024, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Võ Văn R trình bày:

Ông và bà Võ Thị M tổ chức đám cưới vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53, quyển số 01/2001 ngày 27-8-2001. Ông và bà Múc S chung hạnh phúc đến tháng 11 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc gia đình. Mặc dù ông bà đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Ông và bà Múc S ly thân từ tháng 11-2023 cho đến nay.

Về hôn nhân: Ông yêu cầu ly hôn bà Võ Thị M.

Về nuôi con chung: có 03 con chung tên Võ Quang T, sinh ngày 17-7-1998; Võ Thị Thanh N, sinh ngày 10-01-2001 và Võ Hoài D, sinh ngày 18-4-2005. Khi ly hôn 03 con chung đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn ông Võ Văn R có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Võ Thị M vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Văn R khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Võ Thị M Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà M được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng bà không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của bà, không có mặt để tham gia phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Ông Võ Văn R và bà Võ Thị M chung sống có đăng ký kết hôn ngày 27-8-2001 tại Ủy ban nhân dân B, huyện Đ, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa ông R và bà M là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của ông R, Hội đồng xét xử nhận định: ông R cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Ông R và bà M sống ly thân từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, qua nội dung trong bản tự khai của đương sự nhận thấy mâu thuẫn giữa ông R và bà M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông R yêu cầu ly hôn với bà M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Ông R và bà M có 03 con chung tên Võ Quang T, sinh ngày 17-7-1998; Võ Thị Thanh N, sinh ngày 10-01-2001 và Võ Hoài D, sinh ngày 18-4-2005. Khi ly hôn 03 con chung đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[8.1] Ông R là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Ông R đã nộp đủ tiền án phí.

[8.2] Bà M không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Ông Võ Văn R được ly hôn với bà Võ Thị M.

2. Về nuôi con chung: có 03 con chung tên Võ Quang T, sinh ngày 17-7-1998; Võ Thị Thanh N, sinh ngày 10-01-2001 và Võ Hoài D, sinh ngày 18-4-2005 - đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn R phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0004898 ngày 25-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Hòa Hưng, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Gái